

Bản án số: 26/2021/HS-PT

Ngày: 18 - 3 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Hữu Thắng.

Các Thẩm phán: Ông Phạm Hoàng Lâm
Ông Nguyễn Đình Tiến.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Lê Nam - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa:
Bà Huỳnh Kim Thu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 06/2021/TLPT-HS ngày 21 tháng 01 năm 2021 đối với các bị cáo Phạm Thành K và Lê Văn P, do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 56/2020/HS-ST ngày 11 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Hậu Giang.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Phạm Thành K, sinh ngày 22 tháng 02 năm 1965 tại huyện L, Hậu Giang; nơi cư trú: ấp A, thị trấn N, huyện V, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn C (chết) và bà Nguyễn Hồng N (chết); có vợ là Nguyễn Thị Tr và 04 người con (lớn sinh năm 1993, nhỏ sinh năm 2008); tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 20 tháng 9 năm 2002 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cần Thơ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục với thời gian 12 tháng về hành vi đánh người và gây rối trật tự công cộng. Ngày 24 tháng 02 năm 2006 bị Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Hậu Giang xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo với thời gian thử thách là 12 tháng về tội đánh bạc. Ngày 19 tháng 02 năm 2013 bị Công an huyện V, tỉnh Hậu Giang khởi tố điều tra về hành vi cố ý gây thương tích, đến ngày 02 tháng 4 năm 2013 đình chỉ điều tra do bị hại rút đơn yêu cầu. Ngày 26 tháng 7 năm 2017 bị Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang xử phạt 03 tháng 18 ngày tù; bị bắt tạm giam từ ngày 27

tháng 11 năm 2020 đến nay. Có mặt.

2. Lê Văn P, sinh năm 1987 tại huyện V, Hậu Giang; nơi cư trú: ấp A, xã T, huyện V, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn C và bà Nguyễn Thị Ch; có vợ là Nguyễn Hồng G và 01 người con (sinh năm 2016); tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Bị cáo chưa từng có tiền án, tiền sự hay bị xử lý kỷ luật; bị cáo tại ngoại. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Nguyễn Phúc D; Luật sư Văn phòng Luật sư N, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh H; bào chữa chỉ định cho bị cáo Phạm Thành K. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Trần Khải Q
Địa chỉ: ấp A, xã T, huyện V, tỉnh Hậu Giang. Vắng mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có những người tham gia tố tụng khác không có kháng cáo, không bị kháng cáo, không bị kháng nghị, không có liên quan đến kháng cáo, kháng nghị nên không triệu tập đến phiên tòa phúc thẩm.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nhận được tin báo của quần chúng nhân dân, vào lúc 06 giờ 45 phút ngày 23 tháng 9 năm 2019, lực lượng Công an huyện V, tỉnh Hậu Giang tiến hành kiểm tra và bắt quả tang tụ điểm đánh bạc dưới hình thức bán số đề và cá độ bóng đá tại nhà của Phạm Thành K (ấp A, thị trấn N, huyện V, tỉnh Hậu Giang). Các đối tượng tham gia đánh bạc gồm có: Phạm Thành K, Trần Khải Q, Lê Văn P, Trần Văn T, Phạm Minh H, Phạm Bằng C, Võ Văn S, Võ Văn T và Phan Văn L.

Quá trình điều tra, K khai nhận: Trong khoảng thời gian từ tháng 7 năm 2019 đến khi bị bắt quả tang, K đã bán số đề cho các đối tượng: Lê Văn P, Phan Văn L, Trần Văn T, Phạm Văn N, Nguyễn Hoàng Đ, Trần Khải Q và một số đối tượng khác (không xác định được nhân thân, lai lịch) dựa theo kết quả sổ xổ kiến thiết các đài miền Nam và đài miền Bắc. Hình thức đánh bạc là: K sử dụng 02 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia 1280, màu đen (01 chiếc có số thuê bao 0924..., 01 chiếc có số thuê bao 0967...) để liên hệ bán số đề. K và người mua thoả thuận: Người mua gọi điện hoặc nhắn tin vào điện thoại có số thuê bao 0924... để đặt mua các con số và số tiền cần mua, nếu K nghe điện thoại trực tiếp thì K sẽ trả lời đồng ý, còn nếu nhận tin nhắn thì K sẽ dùng điện thoại có số thuê bao 0967... hoặc 0924... để gọi lại cho người mua hoặc người mua sẽ gọi lại cho K để xác nhận đồng ý mua bán số đề. Hình thức thắng thua là: Đối với bao lô hai con số nếu người mua trúng sẽ thắng được số tiền gấp 70 lần (mua 1 ăn 70), nếu bao lô ba con số thì thắng được số tiền gấp 600 lần (mua 1 ăn 600)

số tiền đã bỏ ra mua; khi có kết quả xổ số thì người mua tính tiền và nhắn tin cho K hoặc K tính tiền rồi nhắn tin cho người mua để tính số tiền thắng thua.

Tuy nhiên, Cơ quan điều tra chỉ chứng minh được trong ngày 22 tháng 9 năm 2019, Kiệt bán số đề cho các đối tượng với số tiền thắng thua cụ thể như sau:

Đối với Lê Văn P: Đài Kiên Giang số tiền mua là 2.679.700đ, kết quả P trúng 4.200.000đ, tổng số tiền đánh bạc của P qua đài Kiên Giang là 6.879.000đ; đài Đà Lạt: số tiền mua là 254.000đ, kết quả P không trúng, tổng số tiền đánh bạc của P qua đài Đà Lạt là 254.000đ; đài Tiền Giang: số tiền mua là 952.500đ, kết quả P không trúng, tổng số tiền đánh bạc của P qua đài Tiền Giang là 952.500đ; đài miền Bắc: số tiền mua là 2.610.000đ, kết quả P trúng 2.800.000đ, tổng số tiền đánh bạc của P qua đài miền Bắc là 5.410.000đ. Tổng cộng số tiền P mua số đề của K là 6.496.200đ, kết quả P trúng 7.000.000đ.

Đối với Phan Văn L mua đài Kiên Giang với số tiền là 2.270.000đ, kết quả L trúng 1.050.000đ. Tổng số tiền L đánh bạc với K là 3.320.000đ.

Đối với Nguyễn Hoàng Đ mua Đài Kiên Giang với số tiền là 520.000đ, kết quả Đ không trúng. Tổng số tiền Đ đánh bạc với K là 520.000đ.

Ngoài ra, trong ngày 22 tháng 9 năm 2019, K còn mua số đề của Trần Khải Q, cụ thể: Đài Kiên Giang mua số tiền là 1.016.000đ, kết quả không trúng; đài Miền Bắc mua số tiền là 1.800.000đ, kết quả K thắng 2.800.000đ, tổng số tiền của đánh bạc K với Q theo đài Miền Bắc là 4.600.000đ.

Như vậy, tổng số tiền đánh bạc của Phạm Thành K với Lê Văn P và các đối tượng khác trong ngày 22 tháng 9 năm 2019 là 22.952.000đ; tổng số tiền Lê Văn P đánh bạc với Phạm Thành K là 13.496.200đ.

Quá trình điều tra, K còn khai nhận trước và trong ngày 22 tháng 9 năm 2019, K bán số đề trực tiếp cho một số người khác tại nhà của K, được K ghi ra trong 07 (bảy) tờ giấy tập học sinh có chữ và số (trang số 02, 05, 06), 01 (một) cuốn tập học sinh có chữ “Bayby Showel” có hai trang (được đánh số thứ tự 08 và 09), 02 (hai) tờ phôi số đề (được đánh số thứ tự 11, 12), 01 (một) cuốn tập học sinh có chữ “Kimi” có một trang có chữ và số (được đánh số thứ tự 13), 01 (một) cuốn tập học sinh có chữ “VTV quỹ tám lòng Việt” có ba trang có chữ và số (được đánh số thứ tự 14, 15, 16). Tuy nhiên, do không xác định được nhân thân, lai lịch những người mua số đề nên không có căn cứ xử lý.

Mặt khác, K còn khai nhận có tham gia cá độ bóng đá với đối tượng Phạm Bằng C. Tuy nhiên, quá trình điều tra Phạm Bằng C không thừa nhận có tham gia cá độ bóng đá với K, Cơ quan điều tra đã tiến hành cho K và C đối chất nhưng không chứng minh được nên không có căn cứ xử lý.

Đối với đối tượng Trần Khải Q đã có hành vi bán số đề cho Phạm Thành K, Võ Văn S, Võ Văn T, Thạch Ngọc T và một số đối tượng khác. Tuy nhiên, do thời hạn điều tra vụ án đã hết mà chưa có đủ căn cứ để xử lý hành vi của Q, đồng

thời xét thấy việc xử lý hành vi của Q và các đối tượng liên quan không ảnh hưởng đến quá trình truy tố, xét xử đối với Phạm Thành K và Lê Văn P nên Cơ quan điều tra Công an huyện V tách hành vi của các đối tượng này để tiếp tục điều tra, xử lý sau.

Đối với các đối tượng Phạm Văn N, Phan Văn L, Trần Văn T, Nguyễn Hoàng Đ đã có hành vi đánh bạc trái phép ăn thua bằng tiền dưới hình thức mua bán số đề nhưng do chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Cơ quan điều tra Công an huyện V đã xử lý vi phạm hành chính.

Tại bản Kết luận giám định pháp y tâm thần số 427/KL-VPYTW ngày 03/8/2020 của Viện pháp y tâm thần Trung ương Biên Hoà thuộc Bộ Y tế đối với Phạm Thành K đã kết luận:

“1. Kết luận:

- Về Y học: Trước, trong, sau khi gây án và hiện nay: Đang sự bị bệnh Tâm căn suy nhược (F48.0 - ICD. 10).

- Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi:

+ Tại thời điểm gây án: Đang sự bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

+ Hiện nay: Đang sự đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi để làm việc với cơ quan pháp luật.

2. Ý kiến khác: Không”.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 56/2020/HS-ST ngày 11 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Hậu Giang quyết định:

1. Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm q, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 35; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Phạm Thành K phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Phạm Thành K 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 27/11/2020.

Phạt bổ sung bị cáo số tiền 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng

Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự: Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án.

2. Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 35; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lê Văn P phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Lê Văn P 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Phạt bổ sung bị cáo số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 14 tháng 12 năm 2020, bị cáo Phạm Thành K có đơn kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 15 tháng 12 năm 2020, bị cáo Lê Văn P có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo và miễn hình phạt bổ sung.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Phạm Thành K giữ nguyên yêu cầu kháng cáo; bị cáo Lê Văn P thay đổi yêu cầu kháng cáo xin được chuyển hình phạt chính là hình phạt tù có thời hạn sang hình thức phạt tiền.

Người bào chữa cho bị cáo Phạm Thành K đề nghị xem xét bản thân bị cáo K đang bị bệnh nặng; đã tự nguyện nộp phạt bổ sung và án phí sơ thẩm trước khi án sơ thẩm có hiệu lực để xem xét cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, giảm hình phạt cho bị cáo Phạm Thành K.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm, đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Văn P; áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Thành K, sửa bản án sơ thẩm theo hướng giảm hình phạt cho bị cáo Phạm Thành K.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo Phạm Thành K và Lê Văn P có đơn kháng cáo đúng thời hạn, phù hợp với quy định tại các điều 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, được Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Phạm Thành K, Lê Văn P thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng và bản án sơ thẩm đã tuyên. Đối chiếu lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm là hoàn toàn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa hôm nay. Từ đó, đã có căn cứ kết luận:

Vào ngày 22 tháng 9 năm 2019, bị cáo Phạm Thành K đã có hành vi đánh bạc bằng hình thức mua số đề của Trần Khải Q; bán số đề cho các đối tượng Lê Văn P, Phạm Văn L và Nguyễn Hoàng Đ với số tiền đánh bạc là 22.952.200đ. Bị cáo Lê Văn P tham gia đánh bạc bằng hình thức mua số đề của bị cáo Phạm Thành K với số tiền đánh bạc là 13.496.200đ.

Hành vi của các bị cáo là đánh bạc trái phép ăn thua bằng tiền dưới hình thức mua, bán số đề; với định lượng số tiền đánh bạc đối với bị cáo Kiệt là 22.952.200đ, đối với bị cáo Phô là 13.496.200đ; cố ý trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng và nếp sống văn minh của xã hội; các bị cáo đều có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự về mọi hành vi phạm tội. Do đó, cấp sơ thẩm

xét xử các bị cáo về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Trong ngày 22 tháng 9 năm 2019, các bị cáo đã tham gia đánh bạc 04 lô đề của 04 đài khác nhau, trong đó có 02 đài Kiên Giang và Miền Bắc mỗi đài các bị cáo đều đánh bạc với số tiền có định lượng trên 5.000.000đ. Do đó, căn cứ hướng dẫn tại điểm b khoản 4 Điều 1 Nghị quyết số 01/2010/NQ-HĐTP ngày 22 tháng 10 năm 2010 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao thì cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết tăng nặng “Phạm tội nhiều lần” đối với các bị cáo theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự là đúng pháp luật.

[4] Xét kháng cáo của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Đối với bị cáo Lê Văn P: Theo đơn kháng cáo, bị cáo cho rằng bị cáo là bộ đội xuất ngũ, có nhân thân tốt, nhưng những tình tiết này đã được cấp sơ thẩm xem xét cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự nên không có cơ sở xem xét thêm. Khi xét xử sơ thẩm, cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng là đã xem xét đầy đủ; tại phiên tòa, bị cáo không có thêm tình tiết giảm nhẹ mới. Mặt khác, tuy hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nhưng hành vi của bị cáo là thuộc trường hợp phạm tội nhiều lần và bị áp dụng tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Vì vậy, bị cáo không đủ điều kiện để được hưởng án treo hay hưởng mức hình phạt dưới khung nên cũng không có căn cứ xem xét áp dụng hình phạt chính bằng hình thức phạt tiền đối với bị cáo. Do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Đối với bị cáo Phạm Thành K: Tuy hành vi phạm tội của bị cáo có khung hình phạt như bị cáo P, nhưng tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo cao hơn bị cáo P; bản thân bị cáo là người có nhân thân xấu (đã từng có tiền án, tiền sự, trong đó từng có 02 tiền án về tội đánh bạc) nên cấp sơ thẩm áp dụng mức hình phạt 12 tháng tù đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo. Tuy nhiên, xét bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, trong khi bị cáo P chỉ được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo đã tự nguyện thi hành hình phạt bổ sung và án phí sơ thẩm trước khi án sơ thẩm có hiệu lực, được xem là tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[6] Từ những phân tích trên, xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa là phù hợp và có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí: Bị cáo Phạm Thành K không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm; bị cáo Lê Văn P phải nộp án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại

khoản 2 Điều 21, điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; các điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Lê Văn P; căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Phạm Thành K.

Không chấp nhận kháng cáo xin chuyển hình phạt chính từ hình phạt tù có thời hạn sang hình thức phạt tiền của bị cáo Lê Văn P.

Chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Phạm Thành K. Sửa bản án sơ thẩm.

2. Tuyên bố: Các bị cáo Phạm Thành K và Lê Văn P phạm tội “Đánh bạc”.

3. Căn cứ vào các khoản 1, 3 Điều 321, Điều 35, Điều 38, các điểm q, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Phạm Thành K; căn cứ vào các khoản 1, 3 Điều 321, Điều 35, Điều 38, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Lê Văn P.

Xử phạt bị cáo Phạm Thành K 09 (chín) tháng tù, thời hạn phạt tù tính từ ngày 27 tháng 11 năm 2020. Phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền đối với bị cáo số tiền là 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng) nộp Ngân sách Nhà nước, khấu trừ số tiền 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng) bị cáo đã tự nguyện nộp thi hành, bị cáo không phải nộp thêm.

Xử phạt bị cáo Lê Văn P 06 (sáu) tháng tù, thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án. Phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền đối với bị cáo số tiền là 10.000.000đ (mười triệu đồng) nộp Ngân sách Nhà nước.

4. Về án phí: Căn cứ vào các điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); khoản 2 Điều 21 và điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Lê Văn P phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm; bị cáo Phạm Thành K không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hậu Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Hậu Giang;
- CA tỉnh Hậu Giang;
- TAND, VKSND, CA, Chi cục THADS huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Hữu Thắng